

Phụ lục I

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày /5/2024
của UBND tỉnh Nam Định)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn 01: Nước thải sinh hoạt từ các khu ký túc xá A.
- Nguồn 02: Nước thải sinh hoạt từ khu ký túc xá B.
- Nguồn 03: Nước thải sinh hoạt từ các khu vực: Nhà đa năng; nhà căng tin; xưởng thực hành cơ khí; xưởng thực hành ô tô; nhà học quốc phòng an ninh; nhà vệ sinh chung.
- Nguồn 04: Nước thải từ khu giặt quần áo.
- Nguồn 05: Nước thải từ máy lọc nước RO.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải

Sông Đòng Bền phía Bắc Nhà trường.

2.2. Vị trí xả nước thải

- Toàn bộ nước thải (từ 05 nguồn) sau xử lý được thải ra sông Đòng Bền, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định qua 01 cửa xả phía Bắc Nhà trường.
- Tọa độ vị trí xả nước thải: $X(m) = 2258011$; $Y(m) = 0566955,2$.
(Theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}30'$, múi chiều 3°).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $110 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

2.3.1. Phương thức xả nước thải

Toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của Nhà trường được dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung công suất $110 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$. Nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn cho phép được dẫn ra sông Đòng Bền tại phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định theo phương pháp tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Gián đoạn trong ngày và không theo chu kỳ.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt với nồng độ tối đa cho phép của các chất ô nhiễm trong nước thải $C_{\max} = C \times K$ (Áp dụng hệ số $K = 1$ do diện tích của Nhà trường $> 10.000 \text{ m}^2$), cụ thể như sau:

TT	Thông số ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn các thông số ô nhiễm theo QCVN 14:2008/BTNMT (cột B)
			Giá trị C = C _{max}
1	pH	-	5 - 9
2	Tổng chất rắn lơ lửng	mg/l	100
3	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	50
4	Amoni (tính theo N)	mg/l	10
5	Sunfua	mg/l	4,0
6	Phosphat (tính theo P)	mg/l	10
7	Nitrat (tính theo N)	mg/l	50
8	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	20
9	Chất hoạt động bề mặt	mg/l	10
10	Tổng Coliforms	VK/100ml	5.000

Khi có sự thay đổi quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường sẽ áp dụng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tương ứng mới nhất.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải

- Nguồn 01, nguồn 02, nguồn 03: Nước thải sinh hoạt từ các khu vệ sinh tại các khu nhà được thu gom, xử lý sơ bộ qua bể tự hoại, sau đó thu gom cùng nước thoát sàn theo đường ống PVC D150 về bể thu gom kết hợp điều hòa của trạm xử lý nước thải tập trung công suất 110 m³/ngày.đêm.

- Nguồn 04: Nước thải từ máy giặt được thu gom theo đường ống PVC D150 về bể thu gom kết hợp điều hòa của trạm xử lý nước thải tập trung công suất 110 m³/ngày.đêm.

- Nguồn 05: Nước thải từ máy lọc nước RO được thu gom theo đường ống PVC D150 về bể thu gom kết hợp điều hòa của trạm xử lý nước thải tập trung công suất 110 m³/ngày.đêm.

Toàn bộ nước thải phát sinh được thu gom, xử lý qua trạm xử lý nước thải tập trung công suất 110 m³/ngày.đêm. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) được dẫn qua đường ống PVC D150 chảy ra sông Đồng Bền qua 01 cửa xả phía Bắc Nhà trường.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Hệ thống xử lý sơ bộ: Nhà trường đầu tư xây dựng 15 bể tự hoại để xử lý nước thải nhà vệ sinh, cụ thể như sau:

+ Giai đoạn hiện tại: Nhà trường đã xây dựng 07 bể tự hoại để xử lý nước thải nhà vệ sinh, bao gồm:

Khu vực nhà ký túc xá 3 tầng: 02 bể thể tích 40 m³.

Khu vực nhà học quốc phòng an ninh: 02 bể thể tích 40 m³.

Khu vực xưởng thực hành: 01 bể thể tích 15 m³.

Khu vực nhà căng tin: 01 bể thể tích 20 m³.

Khu vực nhà vệ sinh chung: 01 bể thể tích 20 m³.

+ Giai đoạn hoạt động ổn định: Nhà trường đầu tư xây dựng 08 bể tự hoại, bao gồm:

Khu vực ký túc xá khu A: 02 bể thể tích 50 m³.

Khu vực ký túc xá khu B: 02 bể thể tích 50 m³.

Khu vực xưởng thực hành ô tô: 02 bể thể tích 30 m³.

Khu vực nhà học giáo dục quốc phòng an ninh: 02 bể thể tích 30 m³.

- Thiết bị xử lý nước thải: Nhà trường đầu tư hệ thống xử lý nước thải công suất thiết kế 110 m³/ngày.đêm với quy trình công nghệ xử lý như sau:

Nước thải → Bể thu gom kết hợp điều hòa → Bể Anoxic → Bể Aerotank → Bể lắng → Bể lọc → Bể khử trùng → Hồ ga (Nước thải đạt 14:2008/BTNMT (cột B)) → Sông Đồng Bền phía Bắc Nhà trường qua 01 cửa xả.

(Chi tiết thông số kỹ thuật của trạm xử lý nước thải tập trung được nêu trong báo cáo đề xuất cấp GPMT của Nhà trường)

- Công suất thiết kế: 110 m³/ngày.đêm.

- Hóa chất sử dụng: Clo với khối lượng khoảng 50 kg/năm.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

Không thuộc đối tượng phải lắp đặt (quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường).

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Bố trí 01 cán bộ phụ trách vận hành giám sát trạm xử lý nước thải, được đào tạo đáp ứng yêu cầu vận hành; theo dõi, ghi chép sổ nhật ký vận hành và tuân thủ nghiêm ngặt quy trình vận hành trạm xử lý nước thải.

- Định kỳ kiểm tra, nạo vét hệ thống thu gom nước thải.

- Theo dõi hoạt động, có kế hoạch bảo dưỡng định kỳ các thiết bị, máy móc.

- Khi trạm xử lý nước thải xảy ra sự cố: Nhà trường đóng van xả nước thải ra ngoài môi trường và dừng hoạt động của trạm xử lý nước thải. Cử cán bộ kiểm tra xác định nguyên nhân và khắc phục sự cố đảm bảo nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) mới tiếp tục xả nước thải ra sông Đồng Bền.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm

Tối đa không quá 06 tháng (dự kiến từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 30/6/2025).

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm

Trạm xử lý nước thải tập trung công suất 110 m³/ngày.đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu

- 01 mẫu nước thải đầu vào tại bể thu gom kết hợp điều hòa của trạm xử lý nước thải tập trung.

- 01 mẫu tại hố ga sau xử lý của trạm xử lý nước thải tập trung trước khi chảy ra sông Đồng Bền phía Bắc Nhà trường.

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm

Như tại mục 2.3.3 phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu

- Tần suất lấy mẫu quan trắc nước thải ít nhất 01 ngày/lần (01 mẫu đầu vào tại bể thu gom kết hợp bể điều hòa của trạm xử lý nước thải tập trung công suất thiết kế 110 m³/ngày.đêm và ít nhất 03 mẫu đầu ra tại hố ga sau xử lý của trạm xử lý nước thải tập trung công suất thiết kế 110 m³/ngày.đêm trong 03 ngày liên tiếp (theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

- Chủ dự án phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Nam Định trong quá trình giám sát vận hành thử nghiệm.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của Nhà trường bảo đảm nước thải xử lý đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại mục 2.3.3 phần A Phụ lục này trước khi thải ra sông Đồng Bền phía Bắc Nhà trường. Không được phép lấp đặt đường ống khác để xả nước thải chưa xử lý ra môi trường.

3.2. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải của Nhà trường. Việc vận hành trạm xử lý nước thải phải có nhật ký vận hành ghi chép đầy đủ các nội dung: Lưu lượng (đầu vào, đầu ra); lượng điện tiêu thụ; loại và lượng hóa chất sử dụng; bùn thải phát sinh. Nhật ký vận hành viết bằng tiếng Việt và lưu giữ tối thiểu 02 năm theo quy định.

3.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Trong quá trình vận hành thử nghiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung quy định tại Khoản 7, Khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Trường hợp thay đổi kế hoạch vận hành thử nghiệm

theo giấy phép môi trường này phải thực hiện theo Khoản 5 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, giải quyết. Thực hiện đầu tư nâng cấp, cải tạo trạm xử lý nước thải tập trung để đảm bảo nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột A) trước khi thải ra môi trường khi cơ quan cấp phép có văn bản yêu cầu.

- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra ảnh hưởng tới sông Đồng Bền, Nhà trường phải báo cáo bằng văn bản về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Nam Định, UBND phường Mỹ Xá để kịp thời xử lý./.